

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 14, xã H, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 14, xã H, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị M** và anh **Nguyễn Thế A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Bùi Thị M** và anh **Nguyễn Thế A** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Anh Q**, sinh ngày 04/6/2023. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị **M** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Q** kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi cháu **Q** thành niên. Anh **Nguyễn Thế A** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **Bùi Thị M** tự nguyện không yêu cầu và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay và công sức: Chị **Bùi Thị M** và anh **Nguyễn Thế A** đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị **Bùi Thị M** tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001820 ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Bùi Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án - VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

